

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 238/2023/HSST

Ngày: 23/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 193/2023/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2023/HSST - QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/HSST - QĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2023/HSST - QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn ĐT** - sinh năm 2000. Nơi ở hiện nay: Số nhà 01/25 Lê KT, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Đình Trí và bà Hoàng Thị Lan. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến ngày 13/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê HN** - sinh năm 2001. Nơi thường trú: Số nhà 02/46 ĐC, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 21/46 Lý Nhân Tông, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Văn Phái (đã chết) và bà Dương Thị Thảo. Vợ: Mai Thu Trang – sinh năm 2001. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021. Tiền án: Ngày 23/6/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”

(đang trong thời gian thử thách). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

3. Họ và tên: **Lê XQ** - sinh năm 1992. Nơi ở hiện nay: Số nhà 66 MS 3, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Xuân Hinh và bà Nguyễn Thị Khuê (đã chết). Vợ: Phạm Thị Vân Anh – sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/02/2020 bị Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn TM** - sinh ngày 10/02/2004. Nơi ở hiện nay: Phố TN, phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn Hòa và bà Trần Thị Hải. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Họ và tên: **Cao ST** - sinh năm 1990. Nơi ở hiện nay: Số nhà 672 QT 2, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Cao Văn Tuấn (đã chết) và bà Mai Thị Lan (đã chết). Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2006 bị UBND tỉnh Thanh Hóa ra quyết định đi Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 26/10/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 26/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong hình phạt). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

6. Họ và tên: **Lê NP** - sinh năm 1998. Nơi ở hiện nay: Số nhà 11/15/149 HN, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Nguyên Thủy và bà Đỗ Thị Nền. Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh – sinh năm 2000. Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn ĐA** - sinh năm 1999. Nơi ở hiện nay: Số nhà 70 MS 3, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Đình Lý và bà Nguyễn Thị Tuyền. Vợ: Hồ Thị Nhung – sinh năm 2003. Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (*đã chấp hành xong hình phạt*). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến ngày 13/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Họ và tên: **Nguyễn HH** - sinh năm 2001. Nơi ở hiện nay: Số nhà 01/2D Cao BQ, phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Nguyễn Hữu Thành và bà Nguyễn Thị Xuyên. Vợ: Lê Bích Ngọc – sinh năm 1992. Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Họ và tên: **Trần XT** - sinh năm 1991. Nơi thường trú: Số nhà 12/11 Ngõ SL, phường TS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 12/25 khu đô thị ven Sông Hạc, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Văn Chín và bà Nguyễn Thị Hạnh. Vợ: Nguyễn Thị Duyên – sinh năm 1991. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Võ VS – sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 11/346 đường BT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. Chị Võ TA – sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 11/346 đường BT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

** Người làm chứng:* 1. Bà Lê TL – sinh năm 1960

Địa chỉ: Số nhà 11/346 đường BT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. Chị Lê PT – sinh năm 2000

Địa chỉ: Số nhà 11/346 đường BT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn VĐ – sinh năm 1945

Địa chỉ: Số nhà 10/346 đường BT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

4. Bà Cao TN – sinh năm 1944

Địa chỉ: Số nhà 05/346 đường BT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 27/9/2022, Lê XQ điều khiển xe mô tô chở Nguyễn ĐT và Nguyễn TM; Cao ST điều khiển xe mô tô chở Lê NP; Nguyễn ĐA điều khiển xe mô tô chở Lê HN; Nguyễn HH điều khiển xe mô tô chở Trần XT. Khi đến ngõ 346 đường BT, phường ĐT, Nguyễn ĐT rủ đồng bọn vào nhà chị Võ TA trú tại số nhà 11/346 đường BT để đòi nợ, cả nhóm đồng ý. Sau đó, cả nhóm đến trước nhà chị Anh và dựng xe đứng ngoài đường, Nguyễn ĐT, Lê XQ và Nguyễn TM đi vào trong nhà, Nguyễn ĐT gặp anh Võ VS (là anh trai chị Võ TA) hai bên xảy ra mâu thuẫn, anh Sỹ chửi bới, đuổi nhóm của Tùng ra ngoài. Lúc này bà Lê TL (là mẹ chị Võ TA) can ngăn và đóng cửa nhà, cửa cổng lại. Nhóm của Nguyễn ĐT đứng ngoài chửi bới, đồng thời nhặt gạch, đá ở ngoài đường và công trình nhà đối diện xây dựng ném vào cửa nhà anh Võ VS. Trong đó, Lê HN ném 02 phát; Lê XQ ném 03 phát; Nguyễn ĐT ném 03 phát; Nguyễn ĐA ném 02 phát; Cao XT ném 02 phát; Lê NP ném 01 phát; Nguyễn TM ném 01 phát; Nguyễn HH ném 01 phát và Trần XT cầm 02 viên gạch chạy đi, chạy lại nhưng không ném. Lê XQ cầm 01 dao (dạng dao bầu), mũi nhọn xông lại đập bung cửa cổng rồi ném 01 viên gạch vào phía trong nhà nhưng không trúng ai, không làm hư hại tài sản, đồ vật gì. Ở phía trong nhà, Võ VS cũng nhặt gạch, cốc thủy tinh ném ra ngoài. Sau đó, bà Liên tiếp tục ra đóng cửa cổng lại và đồng thời khuyên bảo nhóm của Nguyễn ĐT ra về, thì nhóm của Tùng bỏ về.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với hành vi của Võ VS, do bị nhóm của Nguyễn ĐT ném gạch đá vào nhà, nên anh Sỹ đứng trong nhà dùng gạch đá, cốc thủy tinh ném ra ngoài nhưng không trúng ai và không làm hư hại tài sản, đồ vật gì. Hành vi của anh Sỹ mang tính chất phòng vệ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 đôi dép cao su dạng xỏ ngón của Nguyễn ĐT bỏ lại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định xử lý trả lại cho Nguyễn ĐT, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 con dao (dạng dao bầu), mũi nhọn mà Lê XQ cầm khi thực hiện hành vi gây rối. Quá trình điều tra Quý khai nhận, đã vớt con dao trên đường MS, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Anh Võ VS không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì. Đối với chiếc Tivi LG để trong phòng khách nhà anh Võ VS bị vỡ màn hình, các ô kính cửa gỗ và bình rượu bằng thủy tinh bị vỡ. Quá trình điều tra xác định, sau khi nhóm của Nguyễn ĐT ra về, do bức xúc nên anh Võ VS đã dùng gạch đá đập vỡ

các tài sản của gia đình mình. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý các bị cáo về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Vật chứng của vụ án gồm: 06 (sáu) miếng gạch vỡ và 01 (một) miếng đá không rõ hình dạng kích thước, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 142/CTr-VKS ngày 10/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê HN, Lê XQ, Nguyễn TM, Cao ST, Lê NP, Nguyễn ĐA, Nguyễn HH và Trần XT về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê HN, Lê XQ, Nguyễn TM, Cao ST, Lê NP, Nguyễn ĐA, Nguyễn HH và Trần XT phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê HN từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo Lê HN 24 (*hai bốn*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 54 đến 60 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao ST, Nguyễn ĐA mỗi bị cáo từ 28 đến 33 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn ĐT từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lê XQ từ 28 đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 56 đến 60 tháng.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn TM, Lê NP, Nguyễn HH, Trần XT mỗi bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 52 đến 60 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) miếng gạch vỡ và 01 (một) miếng đá không rõ hình dạng kích thước là vật chứng của vụ án vì không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê HN, Lê XQ, Nguyễn TM, Cao ST, Lê NP, Nguyễn ĐA, Nguyễn HH và Trần XT đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người liên quan, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong việc vay nợ tiền, nên khoảng 11 giờ 20 phút ngày 27/9/2022, Nguyễn ĐT, Lê HN, Lê XQ, Nguyễn TM, Cao ST, Lê NP, Nguyễn ĐA, Nguyễn HH và Trần XT đến nhà chị Võ TA ở số nhà 11/346 đường BT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa chửi bới, cầm dao đe dọa và nhặt gạch đá ở ngoài đường ném vào cửa nhà chị Võ TA. Làm mất an toàn nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu, nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê HN, Lê XQ, Nguyễn TM, Cao ST, Lê NP, Nguyễn ĐA, Nguyễn HH và

Trần XT về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bởi hành vi chửi bới, cầm dao đe dọa và nhặt gạch đá ở ngoài đường ném vào cửa nhà chị Võ TA, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa

bàn khu dân cư, xâm phạm đến trật tự công cộng, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hậu quả của hành vi xảy ra không lớn, nên cần được xem xét cho các bị cáo.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò là đồng phạm giản đơn. Nguyễn ĐT là người có vị trí đứng đầu vụ án, bởi Nguyễn ĐT là người khởi xướng việc đi đòi nợ, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác tham gia. Cho nên, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn ĐT phải chịu ở mức cao hơn các bị cáo còn lại.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đều có tinh thần ủng hộ Quỹ Tình thương, Quỹ Người nghèo và Quỹ Phòng chống dịch Covid-19 có xác nhận của chính quyền địa phương (bị cáo Lê HN có bà ngoại là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng). Cho nên, các bị cáo đều được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê HN có 01 tiền án: Ngày 23/6/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 (*hai bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, mà nay tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách. Cho nên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hình phạt 24 (*hai bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, nay chuyển thành tù giam theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo Điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Cao ST có nhân thân xấu: Năm 2006 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra quyết định đi Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 26/10/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 26/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (*đã chấp hành xong hình phạt*). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt, mà nay tiếp tục phạm tội. Cho nên, cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn ĐA có nhân thân xấu: Ngày 16/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (*đã chấp hành xong hình phạt*). Cho nên, cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Lê XQ: Ngày 13/02/2020 bị Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”. Cho nên, cũng cần được xem xét.

Các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê XQ, Nguyễn TM, Cao ST, Lê NP, Nguyễn ĐA, Nguyễn HH và Trần XT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Lê HN, Cao ST, Nguyễn ĐA ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê XQ, Nguyễn TM, Lê NP, Nguyễn HH và Trần XT lần đầu phạm tội, (Lê XQ, Nguyễn TM, Lê NP, Nguyễn HH và Trần XT là người giúp sức có vai trò không đáng kể), có thái độ ăn năn, hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) miếng gạch vỡ và 01 (một) miếng đá không rõ hình dạng kích thước là vật chứng của vụ án vì không có giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1. khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê HN.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cao ST, Nguyễn ĐA.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê XQ, Nguyễn TM, Lê NP, Nguyễn HH và Trần XT.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê HN, Lê XQ, Nguyễn TM, Cao ST, Lê NP, Nguyễn ĐA, Nguyễn HH và Trần XT phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

* Xử phạt:

1. Bị cáo Lê HN 30 (*ba mươi*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 (*hai bốn*) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành 54 (*năm tư*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2022.

2. Bị cáo Cao ST 28 (*hai tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2022.

3. Bị cáo Nguyễn ĐA 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến ngày 13/01/2023.

4. Bị cáo Nguyễn ĐT 30 (*ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo Lê XQ 29 (*hai chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 58 (*năm tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bị cáo Nguyễn TM 26 (*hai sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 (*năm hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Bị cáo Lê NP 26 (*hai sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 (*năm hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Bị cáo Nguyễn HH 26 (*hai sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 (*năm hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Bị cáo Trần XT 26 (*hai sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 (*năm hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn ĐT, Lê XQ cho UBND phường ĐV, thành phố Thanh Hóa; Giao bị cáo Nguyễn TM cho UBND phường QT, thành phố Thanh Hóa; Giao bị cáo Lê NP cho UBND phường ĐH, thành phố Thanh Hóa; Giao bị cáo Nguyễn HH cho UBND phường TT, thành phố Thanh Hóa; Giao bị cáo Trần XT cho UBND phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 06 (*sáu*) miếng gạch vỡ và 01 (*một*) miếng đá không rõ hình dạng kích thước, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 131/2023/THA, vào hồi 16 giờ 26 phút ngày 17/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê HN, Lê XQ, Nguyễn TM, Cao ST, Lê NP, Nguyễn ĐA, Nguyễn HH và Trần XT mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng